

Số: 14/2025/QĐST-KDTM

Quận G, ngày 11 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 306 Luật thương mại năm 2006

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số: 158/2024/TLST-KDTM ngày 09 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY :

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó .

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần T1; trụ sở: Số D đường N, phường C, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Thành Q; Liên lạc: Số B B đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần X; Trụ sở: 497/40/8 đường T, Phường A, quận G. Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Mai Văn T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Mai Văn T; địa chỉ: B đường số B, khu N, Khu phố E, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: Số A, đường C, Phường A, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần X có nghĩa vụ trả cho công ty Cổ phần T1 số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 19/3/2025 là 5.516.199.371 đồng.

Thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên vào ngày 25/6/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Công ty Cổ phần X còn phải trả lãi phát sinh từ ngày 20/3/2025 cho đến khi

tất toán nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 17645/22MN/HĐTD ngày 21/4/2022 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 10916/23MN/HĐTD ngày 09/5/2023.

Trường hợp Công ty Cổ phần X không thực hiện đúng như đã thỏa thuận nêu trên thì Công ty Cổ phần T1 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án gồm:

- Thừa đất số 250, tờ bản đồ số 20, địa chỉ xã Đ, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS202767; số vào sổ cấp GCN:05078 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 06/9/2019.

- Thừa đất số 251 tờ bản đồ số 20, địa chỉ xã Đ, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS202768; số vào sổ cấp GCN:05079 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 06/9/2019.

- Thừa đất số 252 tờ bản đồ số 20, địa chỉ xã Đ, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS202769; số vào sổ cấp GCN:05080 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 06/9/2019.

- Thừa đất số 253 tờ bản đồ số 20, địa chỉ xã Đ, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS202770; số vào sổ cấp GCN:05081 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 06/9/2019.

- Thừa đất số 255 tờ bản đồ số 20, địa chỉ xã Đ, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT323450; số vào sổ cấp GCN:5275 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 21/10/2019.

- Thừa đất số 256 tờ bản đồ số 20, địa chỉ xã Đ, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT323451; số vào sổ cấp GCN:5276 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 21/10/2019.

- Thừa đất số 257 tờ bản đồ số 20, địa chỉ xã Đ, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT323454; số vào sổ cấp GCN:5277 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 21/10/2019.

- Thừa đất số 258 tờ bản đồ số 20, địa chỉ xã Đ, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT323453; số vào sổ cấp GCN:5278 do Sở Tài nguyên và

Môi trường tỉnh L cấp ngày 21/10/2019.

Các tài sản gắn liền trên đất tại các thửa đất nêu trên, qua xem xét thẩm định thực tế không phát sinh nhà ở.

Trường hợp Công ty Cổ phần X không thanh toán đủ, hết khoản nợ nêu trên thì ông Mai Văn T và ông Nguyễn Văn H tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ theo cam kết bảo lãnh ngày 09/05/2023.

Chi phí xem xét thẩm định tài sản đảm bảo thế chấp là 20.000.000 đồng, Công ty Cổ phần X có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty cổ phần T1 số tiền nêu trên.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 56.758.099 đồng, Công ty Cổ phần X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Công ty cổ phần T1 số tiền là 56.441.963 đồng theo biên lai thu số 0056812 ngày 2/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận G;
- Chi cục THADS quận G;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN